

HỒ SƠ IV : LINH MỤC (1655-1660)

Hồ Sơ IV này sẽ tập hợp những tài liệu nhằm tìm hiểu giai đoạn "Linh mục" của đức cha Lambert de la Motte, tức từ năm 1655 đến 1660. Tuy nhiên, cũng vào giai đoạn này, tất cả những điểm nào liên quan tới ôn gọi "truyền giáo hải ngoại" nói đức cha, chúng ta sẽ đề cập đến trong Hồ Sơ V kế tiếp.

Tài liệu 1 : Năm 1655, chuẩn bị

Người ảnh hưởng trực tiếp lên đức cha Lambert de la Motte trên đường ngài tiến tới chức linh mục cũng như đời sống thiêng liêng nói ngài là ông Bernières. Đó là điều khó mà phủ nhận được.

Bắt đầu từ lúc đức cha đến tĩnh tâm vào cuối năm 1654 tại Ấn Viện của ông Bernières, đời sống thiêng liêng của ngài mang đầy tính cách "khổ nhục". "Khổ nhục" (abjection) ở đây có nghĩa là một cách sống đức tin Công giáo, một linh đạo mang màu sắc thần bí. Linh đạo này, là linh đạo đánh dấu sâu

đậm nổi đức cha vào thời kỳ đó, đến từ vị linh hướng riêng của ông Bernières : cha Jean-Chrysostome de Saint-Lô. Cha được coi như cha đẻ trường phái thần bí xứ Normandie vào giữa thế kỷ 17 mà những môn đệ của cha là thánh Jean Eudes, ông Bernières... ; nói chung, những ai tham dự vào nhóm Ấn Viện Caen. Cha sinh năm 1594, là linh mục địa phận Bayeux, khẩn vào Dòng Ba Phan-xi-cô ngày 03.6.1612 và qua đời tại Paris ngày 26.3.1646. Đối với cha, sự trọn lành Kitô hữu nằm ở chỗ từ bỏ mọi lo lắng đối với tất cả thụ tạo để chỉ lo lắng duy nhất một mình Thiên Chúa mà thôi.

Môn đệ trung thành của cha, ông Bernières thấm nhuần linh đạo này. Với ông, đời sống chiêm niệm đòi hỏi một sự rút lui sâu thẳm, một sự từ bỏ hoàn toàn những thụ tạo và một cái chết triền miên đối với tất cả những gì thuộc đời sống hiện tại. Người sống thực sự đời chiêm niệm phải chịu đóng đanh liên tục, bởi vì chỉ trong lòng yêu mến thánh giá và khổ nhục, tâm hồn mới nhận được thông tri của Thiên Chúa. Với tinh thần "khổ nhục", nghĩa là "thoát tục" qua phương thế chịu "khổ nhục", ông đã hướng dẫn đức cha trong những ngày ngài tĩnh tâm tại Ấn Viện.

Kỳ tĩnh tâm tại Ấn Viện đã đánh dấu hoàn toàn cuộc đời đức cha. Điều đáng lưu ý là ôn gọi truyền giáo và lòng ao ước làm linh mục thể hiện lên cùng một lúc nổi đức cha.

Lúc đó, ngài đi hành hương đến Notre-Dame-de-la-Délivrande, không xa thành phố Caen lắm về hướng Bắc. Ngài cầu nguyện xin cho biết phải sống theo đáng bậc nào.

Cuộc hành hương ấy sẽ tiếp nối một cuộc hành hương khác từ Caen đến Paris và từ Paris về lại Caen, cũng vào năm 1655 đó là một năm quan trọng trong cuộc đời đức cha. (Thực sự là đi lo công việc, nhưng coi được như đi hành hương).

Trở về từ Ấn Viện Caen, ngài từ chức tại "Tòa án Thuế vụ" ở Rouen, rồi cùng ông Bernières đi Paris. Chuyến đi của ngài này có mục đích tìm tham gia vào chương trình truyền giáo Canada, nhưng cũng là một cuộc hành hương có tính cách "khổ nhục" : dùng phương tiện di chuyển tồi tàn không xứng với địa vị xã hội của ngài, đi qua Rouen dưới dạng một kẻ rất tầm thường nơi mà ít ngày trước đó ngài còn được trọng vọng kính nể, dùng chân cầu nguyện trước mộ nữ chân phúc Marie de l'Incarnation (nữ tu dòng Camêlô). Suốt gần một tháng trời tại Paris, ngài hằng ngày đi kính viếng các thánh đường cùng các nơi đạo đức : Notre-Dame-de-Lorette, tu viện Bénédictô tại Faubourg-Saint-Germain, các nữ tu dòng thánh Tôma, nhà dòng Camêlô đầu tiên tại Pháp, Notre-Dame-des-Vertus, Montmartre, các thánh tử đạo tại Saint-Denis, Mont-Valérien. Song song đó, ngài còn đi dự những buổi thuyết giảng đạo đức nữa.

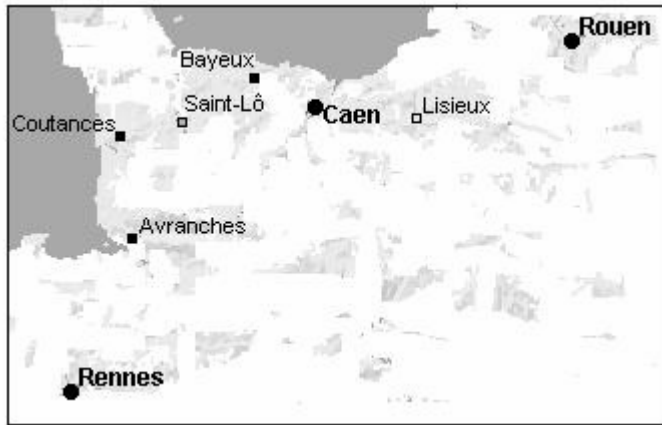
Rồi để trở lại Caen, một mình không có ông Bernières, ngài đi đường sông trên một con thuyền dành cho giới bình dân. Suốt hành trình, ngài không muốn nói chuyện với ai cả. Tại Rouen, ngài không tìm gặp lại một bạn hữu nào. Tại đây, ngài đi ngựa về Caen do một người dân quê dắt đi, ngang qua chỗ mà xưa ngài có nhà nghỉ ngơi vào hôm có chợ và có toà xử, nhiều người nhận ra ngài nhưng không dám chào ngài khi thấy ngài trong bộ dạng nghèo hèn như vậy. Kinh nghiệm

"khổ nhục" này đã khiến ngài, vừa đến Caen, đã nghĩ đến một cuộc "hành hương khổ nhục" khác.

Vào thời đó "hành hương khổ nhục" là một việc đạo đức quen thuộc, không phải là một việc lạ lùng gì, tuy nhiên không phải là dễ thực hiện.

Ban đầu, ngài dự tính sẽ cải trang thành người nghèo khổ đi ăn xin dọc đường suốt năm hoặc sáu tuần lễ nơi thành phố Nantes hay Angers. Nhưng người ta khuyên ngài hãy đi hành hương Notre-Dame-de-la-Délivrande để xin được soi sáng. Từ cuộc hành hương nhỏ này trở về, người ta lại khuyên ngài nên làm một cuộc tĩnh tâm 30 ngày. Ngài nghe lời, bắt đầu cuộc tĩnh tâm vào hôm 25.6.1655. Đến ngày thứ 20 thì người hướng dẫn tĩnh tâm (mà chúng tôi không biết là ai), sau khi theo dõi ngài mỗi thuận ý cho ngài thực hiện cuộc "hành hương khổ nhục"; rồi hai hôm sau, thành phố Rennes được đề nghị cho ngài.

Tại sao thành phố Rennes ? - Tại vì nơi đây có một tu sĩ Jean de Saint-Samson. Và cuộc "hành hương khổ nhục" đó, đức cha sẽ thực hiện với chủ đích rõ ràng là để dọn mình chịu chức linh mục.



Tu sĩ Jean de Saint-Samson :

Tu sĩ dòng nam Camêlô (dòng Cát Minh) tên sinh là Jean du Moulin. Ngài là con của ông Pierre du Moulin và bà Marie d'Aiz, sinh tại Sens ngày 30.12.1571 và qua đời tại Rennes ngày 14.9.1636, lúc 65 tuổi. Gia đình ngài khá giả và đạo hạnh, nhưng chẳng may vì tai nạn, ngài bị mù lúc mới lên 3 tuổi và mồ côi cả cha lẫn mẹ vào lúc 10 tuổi. Tuy nhiên, việc học hành của ngài vẫn được thân thuộc lo chu đáo.

Năm 1597, lúc 25 tuổi, ngài rời Sens đến Paris sống với người anh ruột của mình là ông Jean-Baptiste du Moulin trong vòng 4 năm trời. Ngài thường cầu nguyện lâu giờ trong nhà thờ, nghe các bài giảng, sai người đọc cho ngài nghe các tác giả mà ngài mến chuộng. Ngoài ra còn giữ chức vụ nhạc sĩ đàn đại dương cầm tại nhà thờ Saint Pierre aux Boeufs.

Sau khi anh ngài qua đời năm 1601, ngài rời giáo xứ Saint Eustache (Paris) và sống nhiều chỗ khác nhau tại kinh

đô, thường hay lui tới nhà dòng nam Camêlô nằm tại công trường Maubert.

Nhờ trung gian của một đệ tử đàn đại dương cầm của ngài, ngài được nhận vào dòng nam Camêlô Dol-de-Bretagne năm 1606. Từ đó, ngài lấy tên là Jean de Saint-Samson.

Năm 1612, bề trên Philippe Thibault (1572-1638) gọi ngài đến tu viện tại Rennes và giao cho ngài chức vụ "Thầy Thiêng Liêng" cho giới tu sĩ trẻ tuổi. Dù chỉ là một thầy dòng thường, thêm mù loà và sức khỏe yếu đuối, ngài lại được ỏn nguyện ngắm rất cao siêu đến không có một nỗi đau khổ nào hay một sự thử thách nào lại có thể làm lòng ngài mất sự bình an. Ngoài nhiệm vụ nhạc sĩ đại dương cầm tại nhà nguyện ra, ngài còn có nhiệm vụ giảng huấn cho các tập sinh nhà dòng nữa.

Ngài là một tâm lý gia rất tài ba và là người linh hướng cho nhiều linh mục, giám mục, nữ tu và các phụ nữ có đạo bên ngoài tu viện. Mọi người đều nhìn nhận nơi ngài có một sự tế nhị trong quan sát, một sức mạnh khi phân tích, một sự chính xác khi phê phán. Ngài là một nhà thần bí có nền tảng vững vàng và một tính khí rất mực quân bình.

Tự mình, ngài không hề viết gì; nhưng ngài đọc cho kẻ khác viết. Khi ngài qua đời, người ta đã tính được tới 70 tác phẩm do ngài để lại mà một số bản viết tay còn giữ được tại "Archives départementales d'Ille-et-Vilaine" (Fond Grands Carmes, 9H39).

Vì hoàn cảnh tranh chấp tư tưởng tại Pháp vào giữa thế kỷ thứ 17, đặc biệt trong việc liên hệ tới thuyết Quietisme, hồ

sở xin phong chân phước cho ngài lúc đó đã bị rơi vào quên lãng.

Hiện nay, tu sĩ Jean de Saint-Samson đã được phong chân phước và một phần hài cốt còn lại của ngài được tôn kính tại tu viện Camêlô thành phố Bourges.



RENNES

L'ESCALIER DES CARMES

Tu viện Camêlô tại Rennes ngày xưa giờ chỉ còn lưu lại một cầu thang bằng gỗ.

Cuộc "hành hương khổ nhục" tại Rennes :

Ngày 25.7.1655, sau 30 ngày tĩnh tâm, đức cha đi bộ đến Rennes làm cuộc "hành hương khổ nhục". Ngài cải dạng thành người nghèo khổ, hèn hạ và dốt nát : cắt tóc ngắn, ăn bận tồi tàn, đội chiếc mũ cũ kỹ, đeo giày thô kệch, thắt lưng bằng sợi dây thừng. Ngài đã trở nên đề tài đàm tiếu cười nhạo cho tất cả những ai gặp ngài trên đường hay ngoài phố.

Việc đầu tiên của ngài lúc tới Rennes là làm tuần cửu nhật bên mồ tu sĩ Jean de Saint-Samson, trong dòng nam Camêlô. Ngoài cha phó bề trên dòng là linh mục giải tội cho ngài, còn không tu sĩ nào biết rõ ngài là ai, với áo quần lạ lùng như vậy. Cũng vì cái vẻ lạ lùng thái quá (extravagance) bên ngoài đó mà ngài đã không được nhà dòng cho phép ngủ lại để làm tuần cửu nhật. Mỗi ngày, ngài dành ra 5 hoặc 6 giờ buổi sáng và 5 tới 6 giờ buổi chiều vào việc suy ngắm cầu nguyện.

Mỗi khi ngài xuất hiện ra bên ngoài, lại không thiếu những kẻ chế nhạo, cười cợt : đàn bà, trẻ con, thợ thuyền. Một lần, có đám thanh niên chặn ngài lại mà vặn hỏi ngài là ai; ngài khiêm tốn trả lời ngài là một kẻ khó khăn. Một anh trong nhóm thấy vậy bèn thò tay vào túi mình lấy ra một đồng tiền, ngài ngửa mũ đón lấy. Đồng tiền ấy, ngài trân trọng giữ theo mình nhiều ngày tháng sau đó.

Khi mãn hạn định ở Rennes, ngài quyết định đi bộ mà trở về Caen. Hành trình này đã khiến ngài chịu khổ cực về thân xác, nhưng tinh thần ngài lại rất hân hoan, bình an. Qua

thành phố Avranches, ngài ghé vào nhà một người quen xin nước uống. Bộ dạng bên ngoài của ngài khiến người ta hết sức kinh ngạc; nhưng phần ngài, đó lại là cách để "chết đi" cho mọi thứ văn minh lịch thiệp nơi con người. Dọc đường, ngài đến xin ngủ trọ nơi một cha xứ, song cha xứ lại không có giường cho ngài. Bù lại, cha cho ngài hai đồng xu tiền để ngài đến quán trọ trong làng. Bà chủ quán thường hay muốn nhận ngài, nhưng chồng bà không chịu. Cuối cùng, người ta cho ngài ngủ đêm giữa đồng rơm rạ nơi một chòi vắng. Sáng dậy, bà chủ quán tính tiền ngủ và bữa cơm tối hôm trước là hai đồng xu tiền, vừa chẵn số tiền mà hôm qua cha xứ đã cho ngài.

Rồi ngược với ý định của ngài, lúc đến thành phố Coutances, một người vị vọng quen biết nhận ra ngài và mời ngài về trọ tại nhà ông ta. Ngài phải nhậm lời vì không còn cách nào khác, nhưng ngài từ chối dùng ngựa của ông để về lại Caen sau đó.

Cuộc hành hương tại Rennes này đã giúp ngài bằng "khổ nhục" mà "thoát tục" nhiều hơn nữa, cũng như làm tăng lòng đạo đức kính mến Đức Mẹ lên bội phần.

Một vài thái quá :

Chúng ta có cảm tưởng là từ ngày đến Ấn Viện, đức cha Lambert de la Motte tìm được con đường riêng của ngài. Tinh thần và đời sống ngài tựa như bùng lên và thay đổi rất nhiều. Ngài chỉ thiết tha một điều là chết cho trần gian này mà sống cho duy một mình Thiên Chúa : *"Ngài chịu lễ hằng ngày, ngài sống trong cầu nguyện như thể không ngồi nghỉ, ngài không*

hề muốn nghe nói tới việc đời, ngài không chuyện trò với ai; và vì ngài không nhãng bỏ bất kỳ một phương thế nào để tiến tới trên đường nhân đức, với tinh thần khiêm tốn ngài thực hành tất cả những gì mà các kẻ tốt lành đề nghị với ngài" (Cha Brisacier).

Nóng bỏng lòng khát khao như thế, ngài vào Hiệp hội Thánh Thể và Hội "Khổ nhục Thánh", ngài nhận mang "Áo hội Chúa Ba Ngôi" của Lisieux, ngài nhập Hội "Gia đình Trẻ thơ Giêsu" do nữ tu Marguerite du Saint-Sacrement lập nên từ dòng Camêlô tại Baume. (Sau này khi làm việc tại Trung tâm Xã hội của Rouen, ngài còn gia nhập rất nhiều hiệp hội đạo đức khác cũng như vào Dòng Ba Bé Mọn).

Nhân những cuộc hành hương của ngài trong năm 1655, ngài đã làm việc "khổ nhục" đôi khi thái quá. Hôm trước ngày lên đường đi Rennes, ngài tự ý mặc lấy áo nhặm, thắt lưng giầy gai để cho cơ thể và giác quan quen với hành trình "khổ nhục" sẽ đến. Đêm trước ngày vào thành phố viếng mộ tu sĩ Jean de Saint-Samson, ngủ nơi chòi hoang, ngài chợt tỉnh giấc giữa đêm khuya, hoảng hốt sợ hãi khi nghĩ nếu ngài chết vào lúc đó thì chẳng được sự nâng đỡ tinh thần hay thể lý nào, rồi ngài có được ơn cứu rỗi hay chẳng. Ngài đã quá lo sợ và nghi ngại trong lòng, nhưng Chúa đã gìn giữ ngài cho khỏi rơi vào nỗi tuyệt vọng.

Ngài đã tự nguyện ăn mặc một cách kỳ lạ đến độ thái quá (extravagance) làm cho người ta chế diễu cười cợt, thậm chí đến độ nhà dòng Camêlô tại Rennes đã nghi ngại mà không dám cho ngài ngủ đêm tại đó mặc dù tiếp đón khách hành hương gần như là ỏn gọi của nhà dòng.

Vào quăng cuối tháng Mười, ngài quyết định đến chủng viện Coutances để làm kỳ tĩnh tâm 40 ngày trong thanh vắng, cầu nguyện, chay tịnh và hãm mình. Từ Caen, ngài đi bộ giữa mùa đông trên con đường gần 100 cây số. Đến chủng viện, thay vì nghỉ ngơi, ngài tìm vào nhà nguyện ngay để cầu nguyện. Cơ thể nào cũng có giới hạn, ngài ngã ra vì kiệt sức và lên cơn sốt suốt đêm đó. Tuy nhiên, sáng sớm hôm sau, ngài lại chỗi dậy theo thói quen mà khởi sự kỳ tĩnh tâm 40 ngày. Ngày hôm đó, cha bề trên chủng viện đã khôn ngoan không cho phép ngài được ăn chay và ngài đã vâng lời.

&

Tài liệu 2 : Năm 1655, chịu chức linh mục

Ngày 20.8 năm đó, ngài nhận được từ Rôma giấy "Extra-Tempora" và những giấy tờ cần thiết khác để có thể gia nhập hàng giáo sĩ. Những giấy này là phép chuẩn của Toà Thánh mà do sự cẩn thận người ta đã bảo đức cha phải xin, vì trong thời làm việc tại "Tòa án Thuế vụ", đức cha đã phải tham dự vào chuyện xét xử một số vụ hình trạng ("*Des dispenses lui étaient venues de Rome sur l'irrégularité qu'il avait encourue en assistant aux affaires criminelles lorsqu'il était juge*". J-C Brisacier).

Vào thời đại của ngài, khi bỏ hàng giáo dân mà gia nhập hàng giáo sĩ, người ta cử hành nghi thức "Cắt tóc". Sau "Phép

Cắt tóc", cho những ai muốn tiến tới chức linh mục, còn các "Phép" sau : Giữ cửa, Đọc sách, Giúp lễ, Phụ Phó tế (thầy Năm), Phó tế (thầy Sáu) và Linh mục (tức chủ tế hay thầy cả). Chức vụ linh mục sau Công đồng Tridentinô đặt trọng tâm vào các sinh hoạt phụng vụ : dâng thánh lễ, cử hành các bí tích, an táng... Còn việc đào tạo các linh mục tương lai, tức chủng viện do Công đồng Tridentinô đặt ra, vào năm 1655 này tại Pháp, vẫn còn rất sơ sài. Vào những năm 1641-1642, chủng viện tại Pháp đón nhận không những các giáo sĩ tương lai mà cả các linh mục muốn học hỏi thêm nữa. Thời gian đào tạo trong chủng viện lúc này chỉ kéo dài khoảng hai tháng trời mà thôi, trong đó được chỉ dạy các nghi thức phụng vụ kể cả việc học hát lễ, dạy giáo lý và khá lắm là dạy thêm luân lý học. Mãi sau này mới dạy thêm Kinh Thánh, thần học, mục vụ. (Đến đầu thế kỷ 18, thời gian đào tạo tại chủng viện mới tăng lên là một năm trời). Một vài tác phẩm xử dụng trong chủng viện cũng nhắm vào chủ đích trên : sách dạy cử hành các nghi thức, phẩm tính và tư cách thiêng liêng cùng luân lý của linh mục, vân vân.

Quăng trung tuần tháng 9.1655, nhân dịp đức cha địa phận Bayeux tới Caen, đức cha Lambert de la Motte đã đến xin ngài ban Phép Cắt tóc và các Phép Nhỏ, với giấy ủy quyền của đức cha địa phận Lisieux là địa phận gốc của đức cha Lambert de la Motte. Sau đó, đức cha đi tĩnh tâm 40 ngày trong chủng viện của thánh Jean Eudes tại Coutances.

Cuộc tĩnh tâm này hoàn tất vào ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm tức ngày 08.12, ngài trở về Caen bằng ngựa, rồi đi Bayeux chịu chức Năm (Phụ Phó tế), một lượt với nhiều giáo

sĩ khác (vào quăng ngày 15.12). Ngài chịu chức Phó tế hôm lễ thánh Tôma Tông đồ : ngày 21.12, vẫn do đức cha địa phận Bayeux ban.

Ngài đã ao ước được chịu chức Linh mục vào lễ Giáng Sinh, nhưng cuối cùng nghi lễ truyền chức được cử hành vào ngày lễ thánh Gioan Thánh sử : ngày 27.12.1655. Ngài chỉ trở lại được Caen vào hôm cuối năm vì đức cha Bayeux buộc ngài lưu lại để cùng ban quản trị thành phố họp bàn tìm cách ngăn chặn việc ăn xin và những hậu quả kèm theo.

Về Caen ngày 31.12.1655, ngài dùng hết thời giờ của mình để dọn lòng dâng Thánh lễ đầu tiên bằng việc cầu nguyện, suy niệm và học hỏi tất cả những nghi thức phụng vụ mà từ nay ngài có quyền và có bổn phận cử hành.

Nơi ngài chọn để dâng Thánh lễ Mở tay là chủng viện của thánh Jean Eudes tại Coutances. Ngài dâng Thánh lễ đó vào ngày 08.02.1656 mà hội đó là lễ kính Trái Tim Đức Mẹ với ỏn toàn xá và châu Thánh Thể.

Mối tương quan mật thiết giữa đức cha Lambert de la Motte và thánh Jean Eudes đã thể hiện trọn ra trong việc ngài đến chủng viện Coutances dâng lễ Mở Tay này. Với ngài, thánh Jean Eudes đã như một vị thầy thiêng liêng từ lâu rồi. Năm đó, đức cha Lambert de la Motte 31 tuổi, thánh Jean Eudes 54 tuổi và ông Bernières 53 tuổi.

&

Tài liệu 3 : Thánh Jean Eudes

Sinh ngày 14.11.1601 tại Ri, miền Hạ-Normandie, thánh Jean Eudes đi học trường "Collège de Mont" của dòng Tên tại Caen. Dù cha mẹ phản đối, ngài vẫn đi Paris gia nhập dòng Ôratôriô do thánh Bérulle lập và ngài chịu chức linh mục ngày 20.12.1625. Quăng hai hoặc ba năm sau, ngài trở về sống và hoạt động tại Caen.

Năm 1642, ngài bắt đầu công trình xây dựng một chủng viện riêng và một hội dòng riêng tại Caen. Năm kế tiếp, ngài bị trục xuất ra khỏi dòng Ôratôriô mà chính ngài, ngài có lẽ cũng muốn thế. Ngài đã nhận thấy dòng Ôratôriô không lưu tâm đủ đến việc giảng dạy cho các linh mục muốn được đào tạo thêm, hơn nữa tinh thần dòng trở nên khó khăn đối với giáo hữu. Phải chăng "Quiétisme" bắt đầu gây ảnh hưởng trên dòng Ôratôriô ?

Thánh Jean Eudes rất chú trọng đến vấn đề chủng viện : năm 1643, chủng viện Caen của ngài thành hình; năm 1650, chủng viện Coutances; năm 1653, chủng viện Lisieux; năm 1658, chủng viện Rouen, v.v.. Vào những năm đầu, những chủng viện này hoạt động như những "trung tâm huấn đức và tinh tâm" : những giáo sĩ sắp chịu chức linh mục đến đó chuẩn bị trong một thời gian từ hai ba ngày đến một tháng trời. Chủng viện cũng tiếp đón những kẻ đã là linh mục muốn tinh tâm hay được chỉ dạy thêm. Các "tu sĩ Eudistô" lãnh nhiệm vụ chính là hướng dẫn tinh tâm cho những ai vào chủng viện. (Trong hoàn cảnh cụ thể đó, chúng ta có thể nói rằng đức cha

Lambert de la Motte đã xuất thân từ chủng viện "Eudistô" tại Coutances). Ngoài ra, một phần khác trong số các tu sĩ này thì đi giảng đạo các nơi bên ngoài mà ta thường quen gọi là giảng "Tuần đại phúc".

Ngoài chuyện chủng viện ra, giảng "Tuần đại phúc" là hoạt động quan trọng của thánh Jean Eudes và các tu sĩ của ngài. Mục đích chính của "Tuần đại phúc" là giúp giáo dân cải thiện đời sống đạo của họ. Trong thời gian "Tuần đại phúc", giáo dân đi nghe giảng, học giáo lý, tham dự các nghi thức tôn giáo từ Thánh lễ, cầu Thánh Thể cho đến các cuộc đi dâng Thánh giá hay rước kiệu... Các linh mục giảng "Tuần đại phúc" còn phải lo đi thăm viếng các gia đình, bệnh nhân, tù nhân và nhất là đi khuyên bảo những "tội nhân cứng lòng". Toà giải tội trở nên mục tiêu cụ thể cho tất cả các linh mục giảng "Tuần đại phúc" : phải đưa mọi tín hữu đến Toà giải tội. Những lần tổ chức "Tuần đại phúc" như thế, mà đôi khi kéo dài đến hai hoặc ba tháng trời, thánh Jean Eudes phải nghĩ đến những tốn phí : nơi ăn chốn ở cho các kẻ đi giảng, phí tổn tài liệu in ấn, v.v.. Do đó, thánh nhân luôn kêu gọi đến các ân nhân. Đức cha Lambert de la Motte đã là ân nhân của thánh Jean Eudes cho "Tuần đại phúc" tại nhà thờ chánh toà Lisieux vào hai tháng 10 và 11.1653.

Thánh Jean Eudes, vốn xuất thân từ một gia đình nông dân, lại rất nhạy cảm với giới người nghèo và giới người thường bị xã hội bỏ rơi. Năm 1643 tại Caen, ngài và ông Bernières quen biết nhau. Cả hai đều muốn dẫn thân giúp đỡ cho các thiếu nữ trụ lạc hoàn lương. Các ngài bắt đầu bằng việc kêu gọi những phụ nữ đạo đức tiếp đón những cô gái này

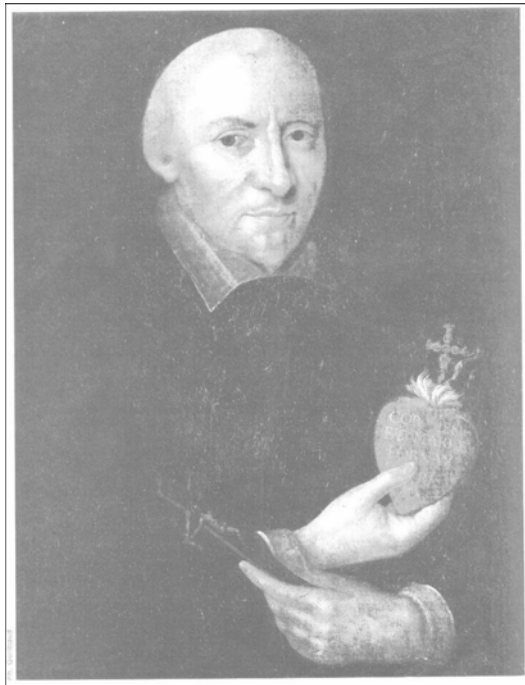
tại nhà riêng của họ. Mãi đến năm 1641, ngôi nhà Trú Ẩn (le Refuge) mới được thành hình để tiếp cư họ dưới sự trông coi của một phụ nữ đức hạnh tên là Françoise-Marguerite Patin. Về sau, những phụ nữ chuyên về công tác tông đồ này dưới sự hướng dẫn của thánh Jean Eudes đã lập thành một hội dòng nữ được Toà Thánh chuẩn nhận năm 1655 dưới tên gọi l'Institut de Notre-Dame-de-Charité (Hội dòng Đức Bà Bác Ái).

Công trình thủ tử của thánh nhân, một công trình rất đáng kể, là các tác phẩm đạo đức do ngài soạn thảo. Ngài viết nhiều về tu đức học, về nhiệm vụ linh mục, về giáo lý cho giáo dân, về các bí tích... Cũng như thánh François de Sales, ngài tìm hướng dẫn giáo dân vào đời sống trọn lành, nhấn mạnh đến ân sủng của Bí tích Rửa tội nơi mọi tín hữu. Ngài chỉ dẫn các linh mục trong công việc mục vụ. Với ảnh hưởng từ thánh Bérulle, Chúa Giêsu Kitô là trọng điểm đời sống tu đức do ngài đưa ra, nhưng đặc biệt ngài tôn thờ Thánh Tâm Chúa như hiện thực của Ôn Nhập Thể. Ngoài ra, lòng tôn sùng Mẫu Tâm chiếm một chỗ quan trọng trong tinh thần của ngài.

Đức cha Lambert de la Motte nhìn thánh nhân với một lòng kính phục và tin tưởng. Hơn nữa, một phần nào đó, thánh Jean Eudes trở nên một gương sáng và là một khuôn mẫu cho nhiều sinh hoạt linh mục sau này của đức cha. Tại Rouen, đức cha rất chú tâm tới hàng giáo sĩ : gây dựng nên những buổi thuyết giảng huấn đức cho các linh mục tại Cambremer (giữa Lisieux và Caen), tìm cách lập một chủng viện tại Rouen. Cũng như thánh Jean Eudes, đức cha xây nhà Trú Ẩn (le Refuge) cho thiếu nữ hoàn lương tại Rouen, nhà tĩnh tâm cho

những ai, cả nam lẫn nữ, muốn từ bỏ Tin lành mà trở vào Giáo hội Công giáo, vân vân.

Với thánh Jean Eudes, đức cha là một người bạn và là một ân nhân : ân nhân khi thánh nhân tổ chức hai tháng "Tuần đại phúc" năm 1653 tại Lisieux và nhất là ân nhân đã trao cho ngài một chủng viện tại Rouen trước khi đức cha rời bỏ quê hương.



&

Tài liệu 4 : Hôpital Général tại Rouen

Đầu năm 1656, đức cha Lambert de la Motte trở lại Caen sau khi dâng Thánh lễ Mổ tay tại Coutances.

Đến Caen, ngài nhận được thư của nhiều người đạo đức tại Rouen gửi mời ngài nhận trọng trách điều hành "Hôpital Général - Trung tâm Xã hội" vì người giữ chức vụ này là ông Damiens mới qua đời. Thực sự, người ta đã đề nghị ông Aubert de la Haye, nhưng ông này chỉ nhận lời nếu đức cha chấp thuận. Hiệp hội Thánh Thể cùng đức tổng giám mục và Nghị Viện Rouen cũng mong đợi như vậy. Phần đức cha, ngài lại rất ngần ngại.

Ý định của đức cha vào lúc đó là sống một đời sống ẩn khuất và sẽ đi đại học Paris ngay sau lễ Phục Sinh năm ấy để chuyên về thần học trong vòng ít là một năm. Phân vân như vậy, ngài quyết định đi hành hương đến Notre-Dame-de-la-Délivrande kính Đức Mẹ và xin ơn soi sáng. Tại đây, ngài làm một tuần cửu nhật. Và vì vẫn chưa dứt khoát được trong quyết định của mình, ngài lại đi đến nơi đó làm thêm một tuần cửu nhật nữa. Kết cùng, sau hai lần từ chối trở lại Rouen, ngài đã nhận lời mời. Các quý vị tại Rouen (có lẽ là trong Hiệp hội Thánh Thể) đã viết ra cho ngài một quy luật phải theo khi về làm giám đốc "Trung tâm Xã hội" tại Rouen. Ngài rời Caen ngày 28.3.1656.

"Hôpital Général - Trung tâm Xã hội" tại Rouen là một tổ chức nào ?

Nếu dịch danh từ này ra thì chúng ta sẽ gọi là : "Bệnh Viện Tổng Quát". Tên gọi này, với thói quen hôm nay, sẽ có thể gây hiểu lầm nói chung ta. Thực sự, đây không phải là một bệnh viện tiếp đón bệnh nhân, nhưng là một cơ sở cứu trợ xã hội tiếp đón dân nghèo vẫn mạnh khỏe.

Tại Rouen (cũng như các nơi khác ở Pháp) vào những thế kỷ 17 và 18, hai cơ sở có tính nhân đạo xã hội là "Hôtel-Dieu" và "Hôpital Général". "Hôtel-Dieu" mới đích thực là bệnh viện theo nghĩa ngày nay : tiếp đón và cứu chữa các kẻ ốm đau. Còn "Hôpital Général" là nơi giúp kẻ gặp khó khăn về đời sống vật chất.

Tại Rouen, từ năm 1534 cơ quan nhân đạo cứu trợ người nghèo được thành hình, mang tên gọi là "Police des pauvres" (Giám sát dân nghèo), do Nghị Viện tổ chức ngay trong lòng Nghị Viện. Tên gọi dần dà thay đổi thành "Bureau des pauvres" (Văn phòng dân nghèo) (đôi khi thấy gọi là : "Bureau des Valides", hay, "Bureau des pauvres valides"). Cơ quan vẫn không có cơ sở riêng cho mãi đến năm 1646 mới xây dựng lên tại khu phố La Maresquerie. Một lần nữa tên gọi lại thay đổi thành "Hôpital Général", tên trở thành chính thức kể từ năm 1662.

Điều hành tổ chức nhân đạo này, lúc ban đầu, là do một ban quản trị gồm : chủ tịch Nghị Viện, một hoặc hai cố vấn của nhà vua, một linh mục tổng đại diện của giám mục, một kinh sĩ, một vị thuộc toà án và hai cố vấn thành phố. Họ họp tại bệnh viện Hôtel-Dieu, sau sang tu viện Camêlô, để cuối cùng tại cơ sở ở La Maresquerie.

Với thời gian, ban quản trị chính thức trở thành 11 nhân vật : chủ tịch Nghị Viện, tổng giám mục địa phận (là hai thành phần theo luật, "de droit"), và các thành phần còn lại thuộc phần đời hay phần đạo thì là những thành phần được bầu ra, với thời nhiệm là 2 năm. Ban quản trị "Trung tâm Xã hội" họp một tuần một lần từ hai tối ba giờ đồng hồ, điều mà họ kêu than là quá nặng nhọc.

Riêng về nhiệm vụ và tên gọi "Directeur" (giám đốc) là danh từ tương đối xa lạ trong tổ chức này. Có lẽ hiểu được rằng "giám đốc" ở đây không phải là người quản trị, nhưng là người thừa nhiệm mà điều khiển sinh hoạt thường nhật của tổ chức giúp dân nghèo này.

Vào thời đại của đức cha Lambert de la Motte, quan niệm luân lý và chính trị đối với người nghèo có phần khác với ngày hôm nay. Chủ trương rõ ràng nơi chức năng của "Trung tâm Xã hội" là "nhốt" dân nghèo hành khất và lang thang vào cơ quan, lo nuôi họ, lo dạy học và dạy nghề cho thiếu niên và trẻ em; nếu họ bệnh hoạn thì đưa họ qua bệnh viện Hôtel-Dieu. Với một quan niệm như thế, những dân nghèo đầu tiên được "nhốt" vào cơ quan là các thiếu nữ, để "bảo vệ đức hạnh" của các cô. Sau thiếu nữ là các kẻ vô gia cư vô nghề nghiệp, rồi đến các thiếu niên trai...

Niềm vui của đức cha Lambert de la Motte trong công việc là giúp các trẻ em học hành, chuẩn bị cho các em xứng tội chịu lễ, dạy các em biết cầu nguyện, suy niệm. Với những thiếu niên, ngài lo cho các em năng chịu các bí tích, chăm chỉ học nghề. Ngoài ra, ngài còn lo thăm viếng người nghèo ở rải rác tại các khu khác nhau trong thành phố. Rất nhiều người

cần đến ngài vì ngài điều hành "Trung tâm Xã hội", vì ngài là linh mục, vì ngài có khả năng luật sư : ngài thường chỉ đi bộ để viếng thăm, hoà giải, ban các bí tích cho ai cần đến bên ngoài "Trung tâm Xã hội". Vì trách nhiệm, ngài còn phải gặp gỡ nhiều bậc vị vọng thế giá đạo cũng như đời.

Mỗi ngày, ngài để ra 4 hay 5 giờ sáng sớm để làm việc suy niệm và chuẩn bị dâng Thánh lễ. Chiều đến, ngài đi châu Thánh Thể. Ngài ăn và ngủ rất ít. Chỉ có bữa ăn chiều là bữa chính của ngài. Buổi tối, ngài học thần học kinh viện với "một linh mục người Ái Nhĩ Lan khéo léo và nhân đức là người trước đó giảng dạy thần học tại đại học Paris" (Cha Brisacier).

Thời kỳ này, vị linh hướng của ngài là tu sĩ Simon Hallé, dòng Bé Mọn.

&

Tài liệu 5 : Cha Simon Hallé

Có lẽ khi bỏ "Tòa án Thuế vụ" rời Rouen về ở Caen cuối năm 1654, đức cha Lambert de la Motte cũng già từ linh hướng Julien Hayneufve, mặc dù cha Hayneufve còn ở lại Rouen cho mãi đến năm 1658-1659 mới đi Paris. Tại Caen, từ cuối năm 1654 đến đầu năm 1656, người linh hướng cho đức cha phải kể là ông Bernières. Cuối tháng 3.1656, đức cha trở lại Rouen làm giám đốc "Trung tâm Xã hội", rồi sau đó xin cha Simon Hallé làm linh hướng cho ngài.

(Ghi chú về tên gọi : theo cha Brisacier và các tác giả sau này, thì là Hallé; theo một số thư liệu trong Kho thư văn của Hội Thừa Sai Paris, thì là Halley).

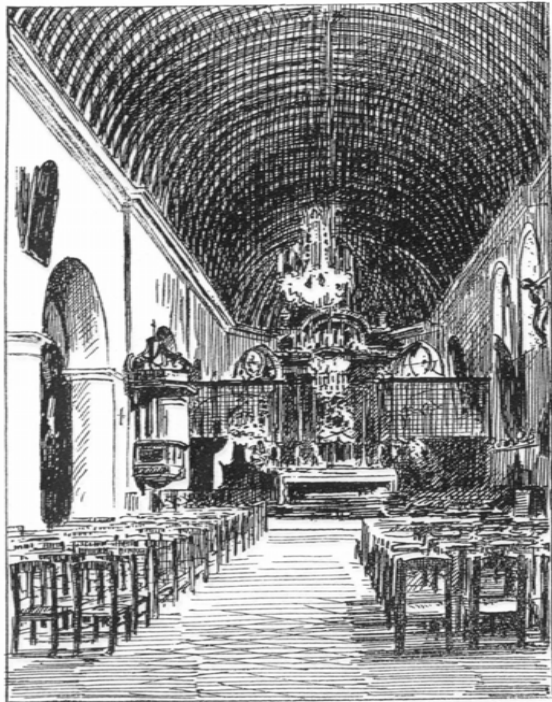
Cha Brisacier khi viết tiểu sử đức cha Lambert de la Motte đề cập đến cha Simon Hallé hai lần như sau : "*Bởi ngài (đức cha) hiểu là các linh hồn mà Thánh Thần linh thông phải giữ bí mật của Thượng Đế với lòng trung tín, ngài để ý sống kín đáo dè dặt, không làm gì ra bên ngoài một cách khác thường. Ngài chỉ bằng lòng đàm thoại về những biến chuyển nội tâm mình với một tu sĩ thánh thiện thuộc dòng Bé Mọn, cha Simon Hallé, mà ngài nhận làm linh hướng từ khi ngài trở lại Rouen. Đó là người mà ngài trình bày nội tâm ngài với trọn niềm tin tưởng...*".

Rồi khi được tin mình sẽ làm giám mục, phản ứng của đức cha là : "*Cái tin ấy không gây một tình cảm vui mừng nào trên tinh thần ngài Lambert. Ngài báo ngay tin ấy cho vị linh hướng của ngài, vẫn luôn là cha Hallé, người rất tiếng tăm trong dòng Bé Mọn (homme de grande réputation dans l'ordre des Minimes) và là người đã nhiều lần khẳng định rằng đó là ỏn gọi của ngài. Hòn bao giờ hết, vị linh hướng ấy xác quyết là ngài hãy gắn bó lấy việc làm giám mục đi truyền giáo mà đừng suy luận gì và đừng ngần ngại gì và sau đó, phải làm tất cả những gì mà các quý vị tại Paris, đang giữ trọn trách lo công việc, có thể trông cậy nơi ngài*".

Dòng Bé Mọn là dòng nào ?

Dòng Bé Mọn (les Minimes) do thánh Phanxicô đệ Paola (1436-1507, lễ kính ngày 02.4) lập tại Ý. Dòng này phát triển

rộng rãi tại Pháp vào thế kỷ 17. Riêng tại thành phố Rouen, các tu sĩ dòng Bé Mọn bắt đầu đến lập tu viện vào năm 1600 và phát triển xem ra khá mạnh tại thành phố sung túc ấy. Có lẽ tu sĩ thuộc dòng này tại Rouen có tiếng tăm nhất là cha Nicolas Barré (1621-1686), đáng sáng lập dòng nữ "Saint Enfant Jésus" (1662) lo việc giáo dục trẻ em nghèo. Ngài đã sống tại tu viện Rouen từ năm 1659 đến năm 1675.



M. Chiffot.

Chapelle du Couvent des Minimines de Rouen, avec la chaire,

Nhà nguyện dòng Bé Mọn
tại thành phố Rouen thế kỷ 17

Dòng Bé Mọn nổi tiếng là một dòng cực kỳ nghiêm ngặt : lo đền tội không những cho mình mà còn cho người khác nữa. Đời sống của các tu sĩ là đời sống "mùa chay trường", kiêng thịt và những thú liên quan tới thịt như trứng, bơ, sữa, phô-mát... suốt đời. Họ ăn chay, hãm mình đền tội, thanh lặng gần như suốt đời, phải lo giảng dạy quần chúng mà lời khẩn như sau :

"Tôi là ... nhìn nhận và tuyên khẩn cùng Thiên Chúa toàn năng, cùng Rất thánh Trinh Nữ Maria, cùng toàn thể triều đình thiên quốc và cùng cha..., và cùng Hội Dòng thánh thiện này, sẽ ở vững lòng và suốt cả đời tôi theo cách thức và theo những luật lệ của các tu sĩ Bé Mọn của thánh Phanxicô đệ Paola đã được chứng nhận bởi đức thánh cha Juliô II, giáo hoàng Rôma, kế theo đức giáo hoàng Alexandre VI mà muôn đời tưởng nhớ, hầu trung kiên sống những lời khẩn khó nghèo, thanh tịnh và vâng lời cùng đời sống mùa chay thánh theo những quy định và hoàn cảnh đã đề ra và ghi trong luật dòng...".

Năm 1493, thánh Phanxicô đệ Paola còn lập ra Dòng Ba để cho các giáo hữu nam hay nữ và giáo sĩ (triều) sống lối tu sĩ Bé Mọn theo bậc sống của họ. Thánh François de Sales, thánh Vincent de Paul, cha Jean-Jacques Olier... cũng như đức cha Lambert de la Motte đã gia nhập Dòng Ba này. Công thức khẩn Dòng Ba Bé Mọn như sau :

"Tôi là ... tuyên hứa cùng Thiên Chúa toàn năng, cùng toàn thể triều đình thiên quốc và cùng cha..., càng ngày càng tu chỉnh phong cách của tôi và đời sống tôi cùng hết sức tuân giữ những lời khuyên dạy lành mạnh theo luật lệ cho tín hữu

thuộc phái này hay phái nọ trong Dòng Bé Mọn, đã được đức thánh cha Juliô chứng nhận, cùng vâng lời các đấng kế vị thánh Phanxicô đệ Paola là các bề trên cả của Hội Dòng Bé Mọn này và tuân thủ những lời khuyên bảo cùng những lời chỉ dẫn của luật lệ Hội Dòng, và lo tạo danh dự cùng lợi ích cho Hội Dòng...".

Kho thư văn Hội Thừa Sai Paris còn giữ được vài lá thư mà đức cha sau khi rời Pháp đã viết cho cha Simon Hallé. Nhờ những lá thư này, chúng ta biết là đức cha Lambert de la Motte đã ngỏ ý xin được vài tu sĩ Dòng Ba Bé Mọn sang làm việc cùng ngài bên Xiêm La.

Sự kiện ấy đã được tác giả danh tiếng dòng Bé Mọn, cha François Giry, xác nhận khi ca ngợi ngài (sau khi ngài đã qua đời) rằng :

"Đức cha Lambert de la Motte, giám mục Béryste và chủ quản việc truyền giáo tại Trung Hoa và Đàng Trong cũng đã tuyên khấn trong dòng của chúng ta tại Rouen trước khi đi vào việc truyền giáo to lớn và trọng đại mà Thiên Chúa đã kêu gọi ngài. Đức cha còn xin được phép của cha Tổng Quyền chúng ta thiết lập Dòng Ba Bé Mọn ở mọi chốn mà ngài đem ánh sáng Đức tin Công giáo đến. Những ai chịu khó đọc những tường trình do quý ngài Hội Thừa Sai phố Saint-Germain đã cho in ra cách đây vài ba năm, thì đều nhận rõ lòng nhiệt thành tuyệt vời nơi vị tông đồ của thời đại chúng ta và những công việc không mệt mỏi của ngài nhằm hoán cải các dân ngoại. Họ thán phục tính kiên nhẫn của ngài khi gặp khó khăn và xáo trộn mà ngài buộc lòng phải gánh chịu thời hoạt động huy hoàng ấy".

Chúng ta còn đọc thấy trong những lá thư lưu lại lời đức cha ngỏ cùng vị linh hướng của ngài : *"Ngày 28.10.1663 : Cha kính ái, ... Những khó khăn hiện nay của con gồm ba thứ. Thứ nhất, lý trí của con luôn luôn chống lại phần thưởng đấng (trong con người con). Thứ hai, những thông tri của Thánh Thần Thiên Chúa thật lớn lao và thật thường xuyên đến nỗi trở thành một thánh giá nặng nề nhất của con và là điểm chính yếu nhất trong các lần con đi lãnh Bí Tích Hoà Giải (xung tội), bởi vì con đã không cảm động ơn Chúa cho xứng như một tín hữu trung thành phải làm. Không thể nào trong sâu lòng con còn mãi một nỗi ưu buồn. Thứ ba là sự cứ tăng lên hằng ngày và khiến con sống một đời không yên ủi được bao lâu con còn ở đời này là đã sống trong sự hiểu biết và trong tình yêu của Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta. Đó là tóm tắt tình trạng hiện nay của con, thưa cha kính ái..."*

Rồi vào năm kế tiếp tức năm 1664, trong khắc khoải ưu tư về việc xin Toà Thánh cho lập một Hội Dòng Tông đồ, ngài viết về cha linh hướng rằng : *"... Con nhắm mọi sự trên như là chuẩn bị cho một đời sống lao nhọc và cho một cái chết khổ nhục vì tình yêu thánh thiện của Chúa. Chúng con ở đây đã đưa ra những nền móng trong việc tái thiết một Dòng Tông Đồ mà con tin rằng Thiên Chúa chúng ta là tác giả. Con chẳng hề gặp khó khăn nào khi phải tuyên khấn Hội Dòng này bởi vì con không thấy mình có lý lẽ nào mà lại tự tha chuẩn cho mình được..."*

Con người của đức cha Lambert de la Motte là con người vốn có bản tính khổ hạnh, lớn lên trong một hoàn cảnh khó khăn nơi gia đình, ít nữa là về tinh thần, vì mồ côi cha mẹ

sớm. Sống dưới sự hướng dẫn tinh thần của cha Simon Hallé trong giai đoạn mà ngài từ bỏ mọi sự vì Thiên Chúa, ảnh hưởng của vị tu sĩ dòng khó khăn này có lẽ khá lớn nơi ngài, điều mà chúng ta chưa thể hiểu tường tận được. Cha Simon Hallé đã làm chúng ta ngạc nhiên và kính phục là vị linh hướng đã xác định được rõ ràng ơn gọi truyền giáo nơi đức cha Lambert de la Motte trong những năm 1657 tại Rouen.

Cha Simon Hallé, ngài là ai ?

Simon Hallé (1602-1672)

Cha Simon Hallé là người Paris. Ngài xin vào tu dòng Bé Mọn, ngày 14 tháng Chín năm 1622, lúc vừa đúng 20 tuổi. Tu viện Ni-gê-on nơi ngài gia nhập là một trong những tu viện đầu tiên nhất của dòng Bé Mọn trên đất Pháp, tại Paris, thành lập từ những năm đầu thế kỷ thứ 16. (Tu viện này còn mang tên là tu viện Chaillot hay Passy).

Tại đây, trong đời sống tu trì, ngài bắt đầu thực hành đàng nhân đức bằng việc hãm mình thể xác, bởi vì người đương thời vốn coi xác thịt là kẻ thù của mọi nhân đức. Ngài khắc phục con người xác thịt mình bằng chay tịnh : ngoài những ngày phải giữ chay do luật dòng đã định, ngài còn thường xuyên tự ý giữ thêm những ngày chay tịnh khác nữa. Vào những ngày đó, ngài chỉ dùng bánh mì và nước lạnh mà thôi.

Ngài yêu mến khổ nhục và việc tự bỏ mình đến độ xem ra như ngài lấy làm vui thú khi bỏ quên được chính con người mình. Ngài ít nói, nhưng khi nói thì rất nhã nhặn. Bởi đó, ngài

thu phục được mọi nhân tâm và mọi người đều cảm thấy ngài là một người thân thương và dễ mến.

Lòng đạo đức của ngài đặt trọn vào việc cầu nguyện và chiêm niệm những sự thiêng liêng, ngày cũng như đêm, với tâm hồn đầy lửa sốt mến. Do vậy, nơi các giáo hữu và nơi các tu sĩ dòng dòng, ngài được tiếng là thánh thiện mà mọi người đều lấy ngài làm gương mẫu đức trong sạch.

Ngài có lòng triu mến tôn sùng Đức Trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa (Virgina Deipara), thánh Giuse đáng rất trong sạch và thánh Phanxicô đệ Paola, đáng thánh sáng lập dòng Bé Mọn.

Ngài đã là linh mục giải tội cuối đời của cha Pierre Moreau, linh mục dòng Bé Mọn, chết trong hưởng thơm thánh thiện đạo đức năm 1626 tại Soissons (Pháp). Cứ theo chứng từ của tác giả cuốn sách "Diarium Patrum Minorum", cha René Thuillier, thì xem ra cha Simon Hallé có lòng tôn kính và yêu mến đặc biệt vị tu sĩ linh mục thánh thiện này. Cha Pierre Moreau (1552-1626), trước khi xin gia nhập dòng Bé Mọn, là một luật sư giàu có và nổi tiếng tài giỏi. Cha có lòng say mến Chúa Giêsu Khổ Nạn và thánh phụ Phanxicô đệ Paola. Năm lần liên tiếp, cha được chọn làm bề trên tu viện của dòng tại thành phố Soissons, và được chính đức vua Louis XIII cùng linh mục giải tội của đức vua là cha Arnoult dòng Tên đích thân đến tu viện thăm viếng. Cha Simon Hallé có nhiều đêm đã thức trắng cầu nguyện bên nấm mộ của ngài.

Tinh thần hãm mình hy sinh của cha Simon Hallé thể hiện ra bên ngoài qua y phục khiêm tốn và nơi các đồ dùng nghèo nàn của ngài. Không bao giờ ngài tỏ ra ngần ngại trước những công việc hèn hạ, khổ nhục. Không bao giờ ngài từ chối

một phận vụ nào mà không thi hành với trọn tâm tình bên trong. Ngài không hề mỗi một khi tìm nâng đỡ những ai hoạn nạn, giúp đỡ ai bệnh tật, chỉ đường cho kẻ sai lạc, dìu dắt những ai thống hối trở lại và hoàn thiện những kẻ công chính.

Ngài qua đời tại kinh đô Paris ngày 10 tháng Hai năm 1672 (Contigit 4 Idus Februarii anni 1672) sau một cơn bệnh sốt ác nghiệt liên tục. Trước mặt người đời, ngài đã đạt tới chiến thắng sau cùng qua một cuộc đời rất mực thánh thiện.

Sử gia của dòng Bé Mọn và cũng là người đồng thời với cha Simon Hallé, linh mục René Thuillier, đã để lại chứng từ trong tác phẩm nổi tiếng của ngài với câu : "Cha Simon Hallé là người xứng đáng được trân trọng tưởng nhớ và là người chói ngời nhân đức. Ngài đã lên trời như một cột khói trọn lẫn một được với hương thơm, tựa như những nhân đức hy sinh đền tội và hãm mình nơi ngài vậy".

Linh hưởng của đức cha Lambert :

Với ai biết rằng cha Simon Hallé đã là linh hướng của Đức cha Lambert de la Motte từ những năm 1656 tại thành phố Rouen, sẽ hiểu được câu người xưa để lại : "Cha nào con nấy !"

Hiện nay, chúng ta còn có thể đọc được 3 lá thư của Đức cha Lambert gửi cho cha linh hướng Simon Hallé của ngài : lá đầu tiên trên đường sang Viễn Đông và hai lá sau lúc Đức cha ở Xiêm La.

Lá thư đầu tiên trên đường sang Viễn Đông, viết ngày 15/3/1661 tại Babylone, đã được đăng trên báo Echos de la Rue du Bac, 3/1991. Lá thư viết ngày 28/10/1663 và lá thư

viết năm 1664, tại Xiêm La, nằm trong Kho Thư Văn của Hội Thừa Sai Paris (bản sao) : tập 121, trang 554-555 và trang 592-593.

Theo thiên ý chúng tôi, đức cha Lambert de la Motte đã chịu rất nhiều ảnh hưởng tinh thần từ cha linh hướng Simon Hallé của ngài. Ảnh hưởng này cũng tưởng chừng như ảnh hưởng của trường phái linh đạo Normandie với ông Jean de Bernières và trường phái linh đạo Pháp quốc thế kỷ 17 trên đức cha vậy.

Điều khó mà phủ nhận đức cha rất mến chuộng tinh thần tu đức nơi dòng Bé Mọn. Chẳng những ngài đã gia nhập dòng này dưới hình thức Dòng Ba, và thiết tha muốn giữ luật dòng này trọn đời; hơn nữa, khi đã đến nơi được Toà Thánh sai đi là xứ Xiêm La, trong nỗi khao khát và lo lắng việc truyền giáo, vào năm 1663, đức cha đã xin dòng Bé Mọn gửi những tu sĩ của dòng này sang với ngài. Tại sao ngài đã không xin tu sĩ những dòng khác như dòng của thánh Jean Eudes mà ngài đã rất gần gũi, hoặc dòng Vinh Sơn mà ngài không xa là gì, hoặc các cha Xuân Bích của linh mục Jean-Jacques Olier mà ngài đã quen biết khi còn ở Paris ? Việc ngài xin các tu sĩ dòng Bé Mọn cộng tác với ngài trong việc truyền giáo tại Đông Nam Á xác nhận lòng mộ mến và tin tưởng của ngài đối với tinh thần và giá trị của dòng này (xem F.Giry : "La règle du Tiers Ordre des Minimes", Paris, 1697). Vào năm 1663, sau khi đã sai cha Jacques de Bourges trở về Âu Châu, ngài viết cho cha linh hướng Simon Hallé, ngày 28/10, rằng : "Con nhận định tình trạng là chúng con phải bỏ ra 4 năm trời nếu như một vài tu sĩ trong dòng của cha có lòng muốn theo

cha ấy (Jacques de Bourges) khi ngài trở lại đây mà tiêu hao cuộc đời cùng chúng con ; họ (cần) có ơn Chúa ban về việc (truyền giáo) này và được sự chấp thuận của các bề trên của họ và cũng là bề trên của con với tư cách con là tu sĩ dòng Dòng Ba của thánh Phanxicô đệ Paola vinh hiển. Họ sẽ được tiếp đón rất ân cần. Người ta sẽ lo cho họ mọi thứ cần thiết về việc đi lại cũng như sinh sống , và con có thể bảo đảm với cha rằng chúng con sẽ triu mến họ như những anh em đích thực của chúng con vậy".

Chúng tôi xin trích và dịch một câu trong thư của đức cha Lambert de la Motte gửi cha Simon Hallé như sau : "Ngày 28 tháng Mười năm 1663, Lạy cha rất kính mến, Chỗ gì Đức Giêsu Kitô chịu đóng đinh Chúa chúng ta là đối tượng duy nhất cho tâm hồn chúng ta ! Dù nay con đã thật xa cách cha, con vẫn ở dưới sự hướng dẫn của cha, bởi vì con hiện cố gắng theo những mệnh lệnh mà cha đã ghi sẵn cho con, liên quan tới cách thức con phải phó thác mình cho Thiên Chúa nhân lành, và liên quan tới những năng đỡ từ những khó khăn này, cùng tinh thần đơn sơ mà con phải giữ lấy mà tiến bước với lòng bác ái thiêng liêng".

Tìm hiểu về linh mục Simon Hallé, chúng ta gặp ít nhiều khó khăn vì chính ngài đã không xuất bản sách vở nào và vì dòng Bé Mọn giờ không còn hiện diện phong phú như xưa nữa.

Suốt gần 400 trang của tác phẩm nổi tiếng nghiên cứu về dòng Bé Mọn thế kỷ 17 tại Pháp ("The Order of Minims in Seventeenth-Century France", The Hague, 1967) (Dòng các tu

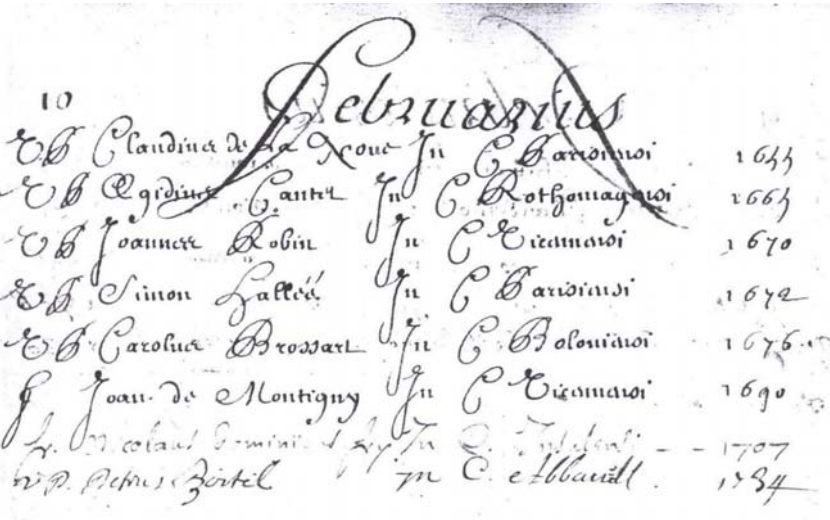
sĩ Bé Mọn vào thế kỷ 17 tại Pháp), tác giả P.J.S. Whitmore đã không hề nhắc đến cha Simon Hallé một lần nào.

Các tác giả khác đã có bài viết về đức cha Lambert de la Motte như Henri de Frondeville, Jean Guennou, Bernard Jacqueline, v.v... thì không hề cho chúng ta biết cha Simon Hallé là ai, chỉ đề cập sơ qua về đường tu đức của dòng Bé Mọn mà thôi. Phải chăng đó là một thiếu sót đáng tiếc nơi những ai bàn về tinh thần tu đức của đức cha Lambert de la Motte ?

Chúng tôi đầu tiên về ngài, phải kể đến linh mục dòng Bé Mọn là tác giả René Thuillier với tác phẩm tiếng la-tinh : "Diarium patrum, fratrum et sororum Ordinis Minimorum Provinciae Franciae, sive Parisiensis, qui religiosè obierunt ab anno 1506 ad annum 1700" (Nhật ký các cha, các thầy và các nữ tu Dòng Bé Mọn tỉnh dòng Pháp hay Paris, đã qua đời một cách lành thánh từ năm 1506 đến năm 1700) (2 tập) xuất bản năm 1709 tại Paris. (Hiện nay Thư Viện Quốc Gia của Pháp (Tolbiac) còn giữ được một bản, mã số : 4-LD25-10. May thay, tác phẩm này đã được in lại năm 1995 tại Thụy Sĩ). Tuy nhiên, chúng ta cũng chỉ có được quãng 30 dòng về cha Simon Hallé trong tác phẩm gồm trên 600 trang này.

Sau cùng, trong kho lưu trữ sử liệu của tỉnh Seine-Maritime ở Pháp, chúng ta tìm lại được chút dấu vết của ngài qua ghi chú : "Cha Simon Hallé, người Paris, tử trần năm 1672" (Registre 39H6 : Necrologium Provinciae Franciae Sacri Ordinis Minimorum Anno 1702).

Chúng tôi không hy vọng gì hơn là sẽ có tác giả nói về cha Simon Hallé một cách thỏa mãn hơn sự hiểu biết của chúng tôi nói đây.



''Cha Simon Hallé qua đời năm 1672''
(Bản chụp Registre 39H6 trong thư khố tỉnh Seine-Maritime ở Pháp).

Thư liệu :

(Đây chỉ là một số tác phẩm mà chúng tôi đã tra cứu khi soạn "Hồ Sơ IV" này).

Bardet (Jean-Pierre) : "Rouen aux 17^e et 18^e siècles : les mutations d'un espace social". 2 tomes. Paris, Sedes, 1983.

Bouchereaux (Suzanne-Marie) : "La réforme des Carmes en France et Jean de Saint-Samson". Paris, J.Vrin, 1950.

Chaline (Nadine-Josette) : "Histoire du diocèse de Rouen - Le Havre". Paris, 1976.

Chesnay (Ch.B. du) : "Les missions de St Jean Eudes". Paris, 1967.

Cordonnier (Ch.) : "Le R.P. Nicolas Barré de l'Ordre des Minimes". Paris, 1938.

Delattre (Pierre) : "Les Etablissements des Jésuites en France depuis quatre siècles. Tome IV : Rouen". Belgique, Enghien et Wetteren, 1949.

Gerhards (Agnès) : "Dictionnaire historique des Ordres Religieux". Paris, Fayard, 1998.

Giry (François) : "La règle du Tiers Ordre des Minimes...". 3^e édition. Paris, 1697.

Heurtevent (Raoul) : "Dictionnaire de Spiritualité : Jean-Chrysostome de Saint-Lô". Tome 2. Paris, 1953.

Jacqueline (Bernard) : "L'esprit missionnaire chez Mgr Lambert de la Motte". Omnis Terra, Novembre 1964.

Krumenacker (Yves) : "L'école française de spiritualité". Paris, Cerf, 1998.

Migne (l'Abbé) : "Dictionnaire des Ordres Religieux". Paris, 1849.

Panel (G.) : "Documents concernant les pauvres de Rouen". 3 tomes. Lestringant et Picard, 1917-1919.

Poutet (Yves) : "L'assistance aux indigents..." dans "Assistance et Assistés de 1610 à nos jours" (Collectif). Paris, 1977.

- Prévost et d'Amat : "Dictionnaire de Biographie française. Tome 6 : Jean de Bernières de Louvigny". Paris, Letouze et Ané, 1954.
- Sommervogel (Carlos) : "Bibliothèque de la Compagnie de Jésus. Tome IV : Hayneufve Julien". Bruxelles – Paris, MDCCCXCIII.
- Thuillier (René) : "Diarium patrum, fratrum et sororum Ordinis Minimorum Provinciae Francia, sive Parisiensis, qui religiosè obierunt ab anno 1506 ad annum 1700". Paris, Petrum Giffard, 1709. – rééd. : Suisse, Slatkine, 1972.
- Whitmore (P.J.S.) : "The Order of Minims in seventeenth century France". The Hague, 1967.

P. SIMON HALLE', Parisinus, nomen suum apud Minimos Nigeonenses conscribi curavit 14. Septembris anni 1612. ætatis verò suæ 20. Vir utique omni memoriâ dignus, ac tot virtutibus illustris, ut velut virgula fumi ex aromatibus myrrhæ & thuris, virtutum scilicet pœnitentiæ & mortificationis composita, in Cœlum conscenderit. Primum virtutis tyrocinium carnis mortificatione, quam vitiorum omnium fomitem non ignorabat, exorsus: eâ corpus inediâ edomabat, ut universa Regulæ jejunia, atque alia quamplurima sæpè folius panis & aquæ refectio celebraret. Tam humili sui abjectione ac contemptu agebatur, ut in sola sui despicientia gaudere videretur. Sermone affabilis, tametsi verbis parcus, ita omnium animos ad se alliciebat, ut cunctis charus & amabilis esset. Potissimum tamen illius studium in orationem ac rerum divinarum contemplationem ferebatur; in ea diù noctûque versabatur, in ipsa totus præ amoris incendio ardebat: quamobrem tanta ipsius, tum apud sæculares homines, tum apud Fratres sanctitatis fama diffundebatur, ut cuncti illum velut sanctimoniam exemplar suspicerent. Quid eloquar de tenero devotionis affectu erga Virginem Deiparam, castissimum Sanctum Joseph, Sanctum Franciscum à Paula, Petrum Moreau apud Sueffionenses in sanctitatis opinione demortuum, cuius fuerat ultimo ejus vitæ anno à Confessionibus.

Trích tác phẩm của Thuillier René.

Quan niệm truyền giáo hồi thế kỷ 17 qua một hình khắc.



(Trích trong tác phẩm 'Delle missioni de' padri della compagnia di Gesu...' của cha Marini, Roma, 1663).